

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: 99 /2005/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Xoài, ngày 24 tháng 8 năm 2005.

QUYẾT ĐỊNH

*Về việc ban hành Quy định về cấp giấy phép xây dựng
trên địa bàn tỉnh Bình Phước.*

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Luật Xây dựng năm 2003;
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;
- Căn cứ Nghị định số: 08/2005/ NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số: 16/2005/ NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Quyết định số: 39/2005/QĐ-TTg ngày 28/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ về hướng dẫn thi hành điều 121 của Luật Xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số: 09/2005/TT-BXD ngày 06/5/2005 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn nội dung cấp phép xây dựng;
- Xét Tờ trình số: 536/2005/TT-XD ngày 15/8/2005 của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông – Vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp, thủ trưởng các cơ quan ban ngành, địa phương và các đối tượng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (báo cáo).
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp.
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh.
- Chủ tịch, P CT. UBND tỉnh.
- Như điều 2.
- CV khối SX.
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hương

Nguyễn Văn Hương

QUY ĐỊNH

**“VỀ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH BÌNH PHƯỚC”**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 99 /2005/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2005
của UBND tỉnh)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1: Phạm vi áp dụng.

Quyết định này quy định về cấp giấy phép xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng, Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005, Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ và Thông tư số 09/2005/TT-BXD ngày 06/5/2005 của Bộ Xây dựng, đối với các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 2: Công trình được miễn cấp GPXD và quản lý đối với công trình được miễn cấp GPXD:

1) Những công trình được miễn cấp GPXD: là những công trình được quy định tại mục 1, phần I của Thông tư số 09/2005/TT-BXD ngày 06/5/2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về GPXD.

2) Quản lý xây dựng đối với công trình được miễn cấp GPXD:

a- Đối với các công trình được quy định tại các điểm d, đ, e, g của mục I, phần I Thông tư số 09/2005/TT-BXD ngày 06/5/2005 của Bộ Xây dựng, khi thẩm định thiết kế cơ sở, hoặc thẩm định thiết kế bản vẽ thi công (đối với các công trình chỉ yêu cầu lập báo cáo KT – KT) thì yêu cầu các Sở xây dựng chuyên ngành (hoặc đơn vị được ủy quyền thẩm định) khi thẩm định thiết kế cơ sở (hoặc thẩm định bản vẽ thi công) phải xác định các chỉ số kinh tế – kỹ thuật trong văn bản thẩm định để làm căn cứ quản lý xây dựng như:

Diện tích chiếm đất xây dựng của công trình (nếu có); tổng diện tích sàn xây dựng (nếu có), tổng chiều dài tuyến xây dựng (nếu có); mặt cắt ngang, mặt cắt dọc theo tuyến (nếu có); cốt nền xây dựng công trình (nếu có); chiều cao xây dựng công trình; chiều sâu xây dựng công trình (nếu có); vị trí xây dựng công trình có gắn liền với nguồn gốc sử dụng đất xây dựng; chỉ giới xây dựng công trình (nếu có); màu sắc và kiến trúc xây dựng công trình (nếu có).

b- Sau khi đã thực hiện được công tác giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật (nếu có), trước khi khởi công xây dựng công trình chủ đầu tư có trách nhiệm sao gửi văn bản thẩm định thiết kế cơ sở nêu trên đến cơ quan có thẩm quyền cấp GPXD để các cơ quan cấp phép xây dựng tổ chức lập biên bản, kiểm tra, định vị mốc xây dựng công trình, vị trí xây dựng các công trình ngầm .v.v. . . Biên bản này được lập 03 bản, một bản giao chủ đầu tư, một bản giao cơ quan cấp phép xây dựng và một bản giao cho UBND xã, phường, thị trấn sở tại để biết.

Điều 3: Công trình phải xin phép xây dựng và được cấp GPXD.

1) Khu vực trong đô thị:

a- Các loại công trình xây dựng phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b- Các loại công trình xây dựng không có mức độ ô nhiễm môi trường phù hợp với quy hoạch chung xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt gồm các khu chức năng: Khu dân cư; khu thương mại, dịch vụ có tiếp giáp với các trục đường theo quy hoạch chung, trục đường hiện trạng đã có quy định về chỉ số lộ giới của cấp có thẩm quyền và đã được đặt tên đường theo quyết định của UBND tỉnh.

c- Công trình thuộc dự án đầu tư nước ngoài đã được cấp có thẩm quyền cấp phép đầu tư, phù hợp với quy hoạch chung (khu quy hoạch chức năng phù hợp với loại hình công trình đó) được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư xây dựng.

d- Các công trình tôn giáo được xây dựng trong các khu dân cư theo quy hoạch chung đã được cấp thẩm quyền phê duyệt và được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương bằng văn bản cho phép xây dựng mới hoặc cải tạo sửa chữa nâng cấp.

e- Các công trình đầu tư xây dựng được sử dụng vốn từ quỹ đất trong đô thị đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương và có quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cấp có thẩm quyền.

g- Các công trình di tích lịch sử, di tích văn hóa, thắng cảnh đã được Bộ văn hóa xếp hạng.

h- Các công trình cơ sở hạ tầng kỹ thuật được xây dựng trên các trục đường trong đô thị (như đã nêu ở điểm b trên).

i- Các công trình hành chính (trụ sở làm việc các cấp), công trình hạ tầng xã hội (bệnh viện, trường học, công trình văn hóa, TDTT, v.v...) phù hợp với quy hoạch chung đô thị đã được phê duyệt và được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư xây dựng.

Các công trình xây dựng từ điểm b đến điểm i nêu trên được cấp phép xây dựng khi không vi phạm hệ thống đường giao thông theo quy hoạch chung được duyệt và không nằm trong hành lang hay không vi phạm hành lang bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị theo quy định và nếu xây dựng tiếp giáp với các trục đường giao thông phải bảo đảm điều kiện đủ đất để xây dựng công trình có diện tích xây dựng tối thiểu không nhỏ hơn 40m²; có bề ngang xây dựng công trình (cạnh song song với trục đường) không

nhỏ hơn 3,3m hoặc có bề sâu xây dựng công trình (cạnh vuông góc với trục đường) không nhỏ hơn 5m.

2) Khu vực trong các khu quy hoạch đã được xác định như: Khu công nghiệp tập trung; khu cụm công nghiệp ven đô thị; khu công nghệ cao; khu chế xuất; khu kinh tế cửa khẩu; khu bảo tồn, di sản văn hóa; khu du lịch, nghỉ mát; khu quy hoạch theo chuyên ngành v.v....

a- Các loại công trình xây dựng phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b- Các loại công trình xây dựng phù hợp với quy hoạch chung (hoặc quy hoạch tổng thể) đã được phê duyệt của cấp có thẩm quyền, loại hình công trình xây dựng phù hợp với quy hoạch khu chức năng theo quy hoạch chung (hoặc quy hoạch tổng thể) đã được duyệt và đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư xây dựng.

Các loại công trình này được cấp giấy phép xây dựng khi không vi phạm quy hoạch hệ thống giao thông theo quy hoạch chung và không nằm trong hành lang hay vi phạm hành lang bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật hiện hữu theo quy định.

3) Khu vực ngoài đô thị:

a- Nhà ở riêng lẻ và một số công trình xây dựng phù hợp với quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn đã được phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

b- Các loại công trình xây dựng dọc hai bên tuyến Quốc lộ, đường liên tỉnh (ĐT) phù hợp với quy hoạch chung xây dựng dọc tuyến đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có), phù hợp với quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng dọc tuyến Quốc lộ, đường liên tỉnh (nếu có).

c- Các loại công trình xây dựng dọc hai bên tuyến Quốc lộ, đường liên tỉnh (ĐT) chưa có hoặc không có quy hoạch chung xây dựng được duyệt.

d- Các công trình xây dựng trong các thị tứ, trong trung tâm cụm xã, trung tâm xã, điểm dân cư tập trung, các công trình xây dựng dọc hai bên các trục đường giao thông liên huyện, liên xã, đường vào trung tâm xã.

e- Các công trình xây dựng nằm ven các khu quy hoạch xây dựng đã được quy định tại khoản 2 điều 3 nêu trên.

- Các khu vực nêu ở điểm d, e nêu trên do UBND huyện, thị xã quy định để làm căn cứ quản lý xây dựng và cấp giấy phép xây dựng.

- Các công trình xây dựng từ điểm b đến điểm e nêu trên được cấp phép xây dựng khi không vi phạm hệ thống đường giao thông theo quy hoạch chung được duyệt (nếu có) và không nằm trong hành lang hay không vi phạm hành lang bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy định.

Điều 4: Những công trình được áp dụng cấp GPXD tạm có thời hạn.

1) Khu vực trong đô thị và trong các khu quy hoạch đã được xác định (tại khoản 2 điều 3 trên):

Các công trình xây dựng không thuộc loại công trình xây dựng được quy định tại khoản 1 điều 3 hoặc không thuộc các loại công trình xây dựng được quy định tại khoản 2 điều 3 (dù phù hợp hay không phù hợp với quy hoạch chung) trong các khu vực đã có quy hoạch chung xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố bao gồm:

a- Thuộc khu vực quy hoạch chung xây dựng được lập cho giai đoạn dài hạn nhưng chưa được lập quy hoạch chi tiết xây dựng.

b- Thuộc khu vực quy hoạch chung xây dựng được lập cho giai đoạn ngắn hạn, nhưng chưa được lập quy hoạch chi tiết xây dựng, hoặc khu vực đã có quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết nhưng đã có quyết định hủy bỏ không thực hiện quy hoạch chi tiết của cấp có thẩm quyền và các công trình không được cấp GPXD được quy định ở khoản 1, 2 điều 3 nêu trên.

c- Thuộc khu vực quy hoạch chung xây dựng được lập cho giai đoạn ngắn hạn nhưng đã có chủ trương của cấp có thẩm quyền về lập quy hoạch chi tiết xây dựng hoặc đã được lập quy hoạch xây dựng, quy hoạch chi tiết xây dựng và được phê duyệt của cấp có thẩm quyền, đã được công bố nhưng chưa triển khai thực hiện.

2) Khu vực ngoài đô thị:

Các công trình xây dựng không thuộc loại công trình xây dựng được quy định tại khoản 3 điều 3 bao gồm:

a- Các loại công trình xây dựng dọc tuyến Quốc lộ, đường liên tỉnh không phù hợp hoặc vi phạm quy hoạch chung xây dựng dọc tuyến đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố nhưng chưa lập quy hoạch xây dựng chi tiết.

b- Các loại công trình xây dựng không phù hợp hoặc vi phạm quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn, không phù hợp hoặc vi phạm quy hoạch xây dựng nêu ở điểm d, e khoản 3 điều 3 thuộc giai đoạn dài hạn đã được phê duyệt và công bố nhưng chưa thực hiện và các công trình nêu ở khoản 3 điều 3 nêu trên không được cấp GPXD.

c- Các công trình xây dựng không phù hợp hoặc vi phạm quy hoạch xây dựng (nêu ở điểm b khoản 2 điều này) thuộc giai đoạn ngắn hạn đã được phê duyệt và công bố nhưng chưa thực hiện hoặc các công trình xây dựng nêu ở điểm a nêu trên đã có quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy hoạch chung xây dựng được duyệt (Quốc lộ, đường liên tỉnh) được phê duyệt và công bố nhưng chưa triển khai thực hiện.

3/ Thời hạn có hiệu lực của giấy phép xây dựng tạm và quy mô công trình được phép xây dựng tạm:

a- Thời hạn có hiệu lực của giấy phép xây dựng tạm đối với các công trình xây dựng nêu ở điểm a khoản 1, 2 điều 4 của quy định này, tối đa không quá 10 năm (120 tháng) và có thời hạn trước thời hạn thực hiện quy hoạch. Quy mô công trình được phép xây dựng tạm tối đa là 3 tầng.

b- Thời hạn có hiệu lực của giấy phép xây dựng tạm đối với các công trình xây dựng nêu ở điểm b khoản 1, 2 điều 4 của quy định này, tối đa không quá 5 năm (60 tháng)

và có thời hạn trước thời hạn thực hiện quy hoạch. Quy mô công trình được phép xây dựng tối đa là 2 tầng.

c- Thời hạn có hiệu lực của giấy phép xây dựng tạm đối với các công trình xây dựng nêu ở điểm c khoản 1, 2 điều 4 của quy định này, tối đa không quá 3 năm (36 tháng) và có thời hạn trước thời hạn thực hiện quy hoạch. Quy mô công trình xây dựng được phép xây dựng là 1 tầng.

d- Thời hạn có hiệu lực của giấy phép xây dựng tạm được xác định theo thời hạn còn lại ngắn nhất theo quy định của mỗi điểm a, b, c của khoản 3 điều 4 này và tối thiểu không ít hơn 01 năm (12 tháng).

4) Điều kiện để cấp GPXD tạm:

a- Chủ đầu tư phải có một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Trường hợp bản sao thì phải có công chứng theo quy định.

b- Đơn xin phép xây dựng tạm của chủ đầu tư phải có cam kết tự phá dỡ (hoặc tháo dỡ) công trình khi Nhà nước thực hiện giải phóng mặt bằng.

c- Không cấp GPXD tạm đối với những công trình sử dụng vốn ngân sách Nhà nước.

Điều 5: Về thẩm quyền cấp GPXD.

1) UBND tỉnh uỷ quyền cho Giám đốc Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình xây dựng cấp đặc biệt, cấp I theo phân cấp công trình tại Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ “*về quản lý chất lượng công trình xây dựng*”; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử văn hoá; công trình tượng đài, quảng cáo; tất cả các loại công trình trên các tuyến đường chính thuộc nội ô thị xã Đồng Xoài gồm: Đường Hùng Vương, đường Phú Riêng Đỏ, QL14; và các công trình không phải là nhà ở riêng lẻ trên các tuyến đường Quốc lộ, đường liên tỉnh (ĐT) trên địa bàn tỉnh Bình Phước (kể cả các tuyến QL, đường liên tỉnh (ĐT) đi qua nội ô thị xã, thị trấn theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

a/ Đối với các công trình có giá trị về văn hoá, nghệ thuật, kiến trúc tại những nơi chưa có thiết kế đô thị thì tùy theo loại công trình, Sở xây dựng chủ trì phối hợp với UBND các huyện thị, Sở Văn hoá – Thông tin v.v... để thống nhất ý kiến trình UBND tỉnh chấp thuận chủ trương trước khi cấp giấy phép xây dựng công trình.

b/ Đối với các công trình Tôn giáo khi xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc của các tổ chức Tôn giáo trên địa bàn tỉnh Bình Phước thì phải có chủ trương và thuận cho phép xây dựng của UBND tỉnh; được thực hiện theo quy định tại điều 28, điều 29 của Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ về “*hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo*” và Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ.

2) UBND tỉnh uỷ quyền cho Trưởng Ban QLDA các khu công nghiệp cấp giấy phép xây dựng đối với tất cả các công trình xây dựng trong ranh giới địa lý xác định các

khu công nghiệp đã giao cho Ban quản lý các khu công nghiệp quản lý. Các khu vực giáp ranh và khu vực khác thì thực hiện như sau:

a- Đối với các khu vực không xác định được vị trí công trình nằm trong hoặc ngoài ranh giới địa lý các khu công nghiệp đã giao Ban QL các khu công nghiệp thì Ban QL các khu công nghiệp phối hợp với Sở Xây dựng để thống nhất việc cấp GPXD.

b- Khu vực các khu; cụm công nghiệp, tiểu khu công nghiệp của các huyện, thị xã không giao cho Ban QL các khu công nghiệp tỉnh quản lý thì việc cấp GPXD được thực hiện:

- Những công trình tiếp giáp với Quốc lộ, liên tỉnh lộ (ĐT) thuộc thẩm quyền cấp GPXD của Sở Xây dựng.

- Những công trình còn lại thuộc thẩm quyền cấp GPXD của UBND huyện, thị xã có khu, cụm công nghiệp đó.

3) Giao UBND thị xã cấp phép xây dựng các công trình còn lại trên địa bàn thị xã Đồng Xoài (ngoài những công trình đã ủy quyền cho Giám đốc Sở Xây dựng và Trưởng Ban QL các khu công nghiệp) bao gồm:

a- Nhà ở riêng lẻ và các công trình xây dựng khác trong nội ô thị xã Đồng Xoài được phê duyệt tại Quyết định số 1061/QĐ-UB ngày 03/7/1997 của UBND tỉnh.

b- Các công trình xây dựng khác không phải là nhà ở riêng lẻ thuộc ngoại ô thị xã Đồng Xoài theo Quyết định số 1061/QĐ-UB (trừ các công trình không phải là nhà ở riêng lẻ tiếp giáp với Quốc lộ, ĐT741, ĐT753).

c- Nhà ở riêng lẻ tiếp giáp với QL 14, ĐT 741, ĐT 753 (đường 322 cũ) thuộc ngoại ô thị xã theo Quyết định số 1061/QĐ-UB và Quyết định số 02/2002/QĐ-UB ngày 22/01/2002 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch và bảo vệ cảnh quan, môi trường đô thị tại nội ô thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

4) Giao UBND các huyện cấp phép xây dựng các công trình còn lại trên địa bàn huyện (ngoài những công trình đã ủy quyền cho Giám đốc Sở Xây dựng và Trưởng Ban QL các khu công nghiệp) bao gồm:

a- Nhà ở riêng lẻ và các công trình khác trong giới hạn quy hoạch chung thị trấn được phê duyệt của cấp có thẩm quyền (trừ các công trình không phải là nhà ở riêng lẻ tiếp giáp với Quốc lộ, và đường liên tỉnh), kể cả công trình tiếp giáp với đường vành đai (hoặc đường tránh), đường bao giới hạn thị trấn theo quy hoạch được duyệt.

b- Các công trình khác không phải nhà ở riêng lẻ thuộc địa giới hành chính của huyện, bao gồm các khu vực trong thị tứ, trong trung tâm cụm xã, trung tâm xã, điểm dân cư tập trung, các công trình xây dựng dọc hai bên các trục đường giao thông liên huyện, liên xã, đường vào trung tâm xã.

c- Nhà ở riêng lẻ tiếp giáp với Quốc lộ, đường liên tỉnh (ĐT) trong địa giới hành chính của huyện, kể cả nhà ở riêng lẻ tiếp giáp với Quốc lộ, đường liên tỉnh (ĐT) trong thị trấn theo quy hoạch được duyệt.

5) Giao UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã) cấp GPXD nhà ở riêng lẻ trong địa bàn xã bao gồm:

a- Nhà ở riêng lẻ ở những điểm dân cư nông thôn đã có quy hoạch xây dựng được duyệt.

b- Nhà ở riêng lẻ nằm ở ngoài nội ô thị xã theo quy hoạch chung được duyệt (đối với các xã, phường thuộc thị xã) đã được quy hoạch điểm dân cư nông thôn; nhà ở riêng lẻ còn lại thuộc địa giới hành chính của các thị trấn (đối với các thị trấn huyện).

c- Nhà ở riêng lẻ nằm ở các khu vực nêu tại điểm d, e khoản 3 điều 3 nêu trên.

d- Nhà ở riêng lẻ ở nông thôn nơi không quy định phải cấp phép xây dựng nhưng người dân có yêu cầu cấp phép để xây dựng.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 6: Tổ chức thực hiện.

1) Các cơ quan được giao trách nhiệm cấp GPXD (kể cả GPXD tạm) phải thực hiện đúng các quy định về GPXD của Luật xây dựng năm 2003; Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ; Thông tư số 09/2005/TT-BXD ngày 06/5/2005 của Bộ Xây dựng và tổ chức cấp GPXD đúng theo thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục, đúng các nội dung quy định cụ thể của bản quy định này.

2) Chủ tịch UBND các huyện, thị xã chịu trách nhiệm giao cho các phòng ban chuyên môn, chính quyền xã phường liên quan tham mưu những khu vực cần thiết phải lập quy hoạch xây dựng hoặc những khu vực phải thực hiện cấp GPXD như đã nêu tại điểm a, d, e khoản 3 điều 3 nêu trên để phê duyệt theo thẩm quyền làm căn cứ cấp GPXD và quản lý xây dựng trên địa bàn.

3) Giám đốc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm tổng hợp các biểu mẫu về đơn xin phép xây dựng, mẫu GPXD các loại theo quy định của Bộ Xây dựng làm phụ lục kèm theo quy định này để triển khai đến các cơ quan có thẩm quyền tổ chức cấp GPXD được thống nhất, chặt chẽ, chính xác. Đồng thời chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các ngành và địa phương thực hiện, hàng năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng.

Điều 7: Điều khoản thi hành.

1) Mọi quy định trước đây của UBND tỉnh về cấp GPXD trên địa bàn tỉnh Bình Phước nếu trái với quy định này đều được bãi bỏ.

2) Đối với các công trình do Sở Xây dựng, Ban QLDA các khu công nghiệp, UBND các huyện, thị đã thụ lý trước ngày có hiệu lực của quy định này thì các cơ quan này tiếp tục thực hiện và cấp GPXD theo mẫu GPXD mới của phụ lục ban hành kèm theo quy định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tấn Hưng